

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HS-ST.
Ngày 26-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Vương Văn Mù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thanh P, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Trú tại: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Đỗ Thanh S và bà Trần Thị H; Có vợ và một con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc” đã được xóa án; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Trần Thị Như Y, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú tại: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú tại: Ấp Phước Hậu, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Trần Thoại K và bà Nguyễn Thị T; Có chồng, con chưa có; Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
2. Ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 31/10/2017, tại ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Trần Thị Như Y đang bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho Lê Văn P, sinh năm 1987, với giá 400.000 đồng. Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, số tiền 2.800.000 đồng và một số vật chứng khác.

Đến 21 giờ ngày 31/10/2017, Công an huyện Trảng Bàng tiến hành bắt khẩn cấp Đỗ Thanh P tại ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, thu giữ trên người P 13 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra, P và Y đều khai nhận: Từ tháng 10/2017, để có ma túy bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng, P mua chất ma túy của người tên Nước (không rõ địa chỉ) tại khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, với số tiền mỗi lần khoảng 1.000.000 đồng. Sau đó, P đem về nhà chia ra thành nhiều bịch để bán lại cho Y và Trần Đ. Riêng Y, sau khi mua chất ma túy của P thì Y bán lại cho người khác với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch và có ma túy để sử dụng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, P và Y đều khai nhận còn bán chất ma túy cho những người sau:

- P bán chất ma túy cho Y được 04 lần vào các ngày 23, 25, 27, 31/10/2017, mỗi lần bán được 01 bịch chất ma túy với số tiền mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; bán cho Trần Đ, sinh năm 1996, được 06 lần vào các ngày 07, 10, 14, 21/10/2017, mỗi lần bán được 01 bịch chất ma túy với số tiền mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Y bán chất ma túy cho Lê Văn P được 03 lần vào các ngày 23, 25, 27/10/2017, mỗi lần bán được 01 bịch chất ma túy với số tiền mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 205/MT-2017 ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon được bịt kín là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,1562 gam; tinh thể trong suốt bên trong 13 bịch nylon được bịt kín là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 3,2104 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 83/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Như Y từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù;

- Do các bị cáo không có tài sản đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Ngọc T và ông Đỗ Thanh S đều trình bày cho các bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, nhưng các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, ông T và ông S không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho xe lại cho ông T và ông S là phù hợp. Ông T và ông S không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và khẩn cấp, phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 07/10/2017 đến ngày 31/10/2017, Đỗ Thanh P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị Như Y được 04 lần, Trần Đ được 06 lần; Trần Thị Như Y có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn P được 04 lần. Riêng lần bị bắt, P bán chất ma túy với tên gọi Methamphetamine có tổng trọng lượng 3,3666 gam; Y bán chất ma túy với tên gọi Methamphetamine có trọng lượng 0,1562 gam đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện nhiều lần mua bán ma túy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cụ thể, các bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về để bán cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời các bị cáo còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc” đã được xóa án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú những lần phạm tội khác. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đ, Lê Văn P, Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Minh T, Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng người tên N hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng, thu của bị cáo Y 2.800.000 đồng và thu của bị cáo P 2.300.000 đồng. Trong đó số tiền 400.000 đồng thu của bị cáo Y và 900.000 đồng thu của bị cáo P là tiền các bị cáo thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền còn lại 2.400.000 đồng của bị cáo Y và 1.400.000 đồng của bị cáo P là tiền của các bị cáo không dùng vào việc mua bán ma túy cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen, số IMEI: 357797/06/372049/4, bên trong có sim số 0971907403 thu của bị cáo Y và một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 1202, số IMEI: 357401/04/618607/7, bên trong có sim số 0909249552 thu của bị cáo P. Các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với một điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số IMEI 1: 869125021953257, số IMEI 2: 869125021953240, bên trong có sim số 0908975514 của bị cáo P không dùng vào việc mua bán ma túy cần tuyên trả lại cho bị cáo P.

- Đối với một bì thư được niêm phong vụ số 205/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Tuyết M, bên trong là chất ma túy tên gọi Methamphetamine trọng lượng 0,0979 gam và một bì thư được niêm phong vụ số 205/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Tuyết M, bên trong là chất ma túy tên gọi Methamphetamine trọng lượng 3,0322 gam là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bốn cây kéo bằng kim loại màu trắng, một bật lửa màu vàng trên thân có chữ “VIVA”, một bật lửa màu vàng đỏ, một bật lửa màu xanh đen, một bật lửa màu đỏ, một bít nylon trong suốt có một đầu viên màu xanh bên trong rỗng, một cái bóp có dây kéo màu đen, một cái bóp màu đen có ghi chữ “ARMANI”, một chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu vàng trắng và ống thủy tinh trong suốt có một đầu dạng phễu, một ống thủy tinh trong suốt có một đầu dạng phễu, một đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh có một đầu hở và một đầu được hàn kín bên trong rỗng, một ống hút nhựa màu đỏ, một ống đoạn ống hút nhựa màu xanh có một đầu hở và một đầu được hàn kín và một bình thủy tinh trong suốt được sơn màu đỏ là các công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một giấy phép lái xe số Xxxxxxx mang tên Đỗ Thanh P là của bị cáo P cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh P** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **P**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Như Y** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Y**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.
- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen, số IMEI: 357797/06/372049/4, bên trong có sim số 0971907403.
- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 1202, số IMEI: 357401/04/618607/7, bên trong có sim số 0909249552.

Tuyên trả cho bị cáo **Trần Thị Như Y**: Tiền Việt Nam 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tuyên trả cho bị cáo **Đỗ Thanh P**: Một giấy phép lái xe số Xxxxxxxx mang tên **Đỗ Thanh P**. Một điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số IMEI 1: 869125021953257, số IMEI 2: 869125021953240, bên trong có sim số 0908975514. Tiền Việt Nam 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Bốn cây kéo bằng kim loại màu trắng, một bật lửa màu vàng trên thân có chữ “VIVA”, một bật lửa màu vàng đỏ, một bật lửa màu xanh đen, một bật lửa màu đỏ, một bịt nylon trong suốt có một đầu viên màu xanh bên trong rỗng, một cái bóp có dây kéo màu đen, một cái bóp màu đen có ghi chữ “ARMANI”, một chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu vàng trắng và ống thủy tinh trong suốt có một đầu dạng phễu, một ống thủy tinh trong suốt có một đầu dạng phễu, một đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh có một đầu hở và một đầu được hàn kín bên trong rỗng, một ống hút nhựa màu đỏ, một ống đoạn ống hút nhựa màu xanh có một đầu hở và một đầu được hàn

kín và một bình thủy tinh trong suốt được sơn màu đỏ. Một bì thư được niêm phong vụ số 205/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Tuyết M, bên trong là chất ma túy tên gọi Methamphetamine trọng lượng 0,0979 gam và một bì thư được niêm phong vụ số 205/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Tuyết M, bên trong là chất ma túy tên gọi Methamphetamine trọng lượng 3,0322 gam.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Thanh P, Trần Thị Như Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trưởng